TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HS-ST.
Ngày 24-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Phúc**.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Ngọc Toản.

Nơi công tác: UBND xã Yên Hưng, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

2. Bà Nguyễn Thị Thiên

Nơi công tác: Trung tâm Dân số KHHGĐ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2018/HSST ngày 04-5-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Xuân Th. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 03-12-1988 tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Trú tại: Thôn C, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Tuấn S (SN 1961) và bà Vũ Thị H (SN 1964). Vợ là Đặng Thúy A - Sinh năm 1987; Con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15-3-2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Yên Bái – Có mặt tại phiên toà.

* Những người tham gia tố tụng khác:

- *Người bị hại:*

Chị Phạm Thị M, sinh ngày 01/07/1991.

Trú tại: Thôn 3, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Trọng K, sinh ngày 11/11/1963.

Trú tại: Tổ 2, khu phố 3, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h 30 ngày 16-10-2017, Phạm Xuân Th từ nhà thuộc thôn C, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái đi xe ô tô khách đến nhà em gái ruột của mình là Phạm Thị M trú tại thôn 3, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái với mục đích lừa em gái để chiếm đoạt chiếc xe mô tô của gia đình M. Để thực hiện mục đích, khi gặp M, Phạm Xuân Th giả vờ gọi điện nói chuyện với vợ mình là Đặng Thúy A là Th sẽ xuống thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái để đón A để tạo lòng tin đối với M. Sau đó Th đặt vấn đề hỏi mượn chiếc xe mô tô của gia đình M để đi đón vợ. Nghe Th trình bày, chị M đồng ý đưa chìa khóa xe cùng đăng ký xe mô tô và xe mô tô Biển kiểm soát 21E1-267.60 nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE, màu xe đỏ đen cho Th. Trước khi mang xe đi, Th còn dặn M cứ ở nhà nấu cơm còn Th sẽ mua thức ăn về ăn tối cùng gia đình M. Sau khi được giao xe, Th điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 21E1-267.60 đến hiệu cầm đồ của anh Nguyễn Trọng K thuộc tổ 2, khu phố 3, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái để cầm cố chiếc xe cho anh K lấy 10.000.000đ mà không đi đón vợ như đã nói với chị M. Số tiền cầm cố chiếc xe Th đã tiêu sài cá nhân hết. Đến khoảng 14h 00 ngày 18-10-2017, Th đi đến nhà anh K và đề nghị anh K cho lấy thêm 3.200.000đ vào giá trị chiếc xe mà Th đã cầm cố. Sau khi lấy được tiền, Th đã lên xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai để chơi và lao động làm thuê nhằm trốn tránh cơ quan pháp luật và việc truy tìm của gia đình chị M.

Không thấy Th mang trả xe như đã hẹn, gia đình chị M đã đi tìm và phát hiện chiếc xe ở hiệu cầm đồ của anh Nguyễn Trọng K. Ngày 14-3-2018 gia đình chị M đã làm đơn đề nghị Công an huyện Văn Yên điều tra làm rõ sự việc.

Ngày 15-3-2018 Cơ quan điều tra đã tiến hành bắt tạm giam đối với Phạm Xuân Th để điều tra làm rõ vụ án. Tại Cơ quan điều tra Phạm Xuân Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 21E1-267.60 của gia đình chị Phạm Thị M. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ chiếc xe mô tô và Giấy chứng nhận đăng ký xe mà Phạm Xuân Th đã cầm cố cho anh Nguyễn Trọng K.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe mô tô cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Phạm Thị M.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi của bị cáo Phạm Xuân Th đủ yếu tố cấu thành tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*. Bị cáo đã cố tình gian dối tạo ra vỏ bọc bên ngoài, đưa ra những

thông tin và những lời hứa không có thật làm cho chị M tin tưởng giao tài sản để bị cáo chiếm đoạt như đã nêu ở trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 07/ĐGTS-HĐ ĐG ngày 15-3-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái kết luận:

Giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE, biển kiểm soát 21E1-267.60 của gia đình chị M (tại thời điểm ngày 16-10-2017) có giá trị là 14.480.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá nêu trên.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Xuân Th đã thành khẩn khai nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô của gia đình chị Phạm Thị M để cầm cố lấy tiền tiêu sài cho bản thân. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT-VKS-VY ngày 04-5-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo: Phạm Xuân Th về tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản* theo khoản 1 điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Xuân Th phạm tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.*

Áp dụng khoản 1 điều 139, điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên phạt bị cáo Phạm Xuân Th từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**.**

Do bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, điều 122, điều 123, điều 131, điều 357, điều 407, điều 468, điều 584, điều 585, điều 586, điều 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Trọng K số tiền 13.200.000đ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi. nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của người bị hại Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của người bị hại đã có đầy đủ trong hồ sơ vụ án, bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hôi đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xem xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy phù hợp với: Biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm, biên bản thu giữ vật chứng, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16h30 ngày 16-10-2017 tại khu vực thôn 3, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái bị cáo Phạm Xuân Th đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản là chiếc xe môtô HONDA BLADE Biển kiểm soát 21E1- 267.60 của chị Phạm Thị M có giá trị là 14.480.000 đồng mang đi cầm cố lấy 13.200.000đ để chi tiêu cho bản thân.

Hành vi của Phạm Xuân Th đã phạm tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản* theo quy định tại khoản 1 điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999.

[2.2]. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Do đó, cần có hình thức xử lý nghiêm minh để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[2.3]. Xét nhân thân của bị cáo Phạm Xuân Th chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo là người có sức khỏe, có khả năng điều khiển mọi hành vi hoạt động của bản thân, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng

do lười lao động, thiếu tu dưỡng rèn luyện bản thân, muốn kiếm tiền một cách bất chính để phục vụ nhu cầu bất chính của bản thân đã cố ý thực hiện tội phạm.

[2.4]. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ sau: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được Hội đồng xét xử xem xét đối với bị cáo khi lượng hình.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy cần phải có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội cũng như đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[2.5]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[2.6]. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Xuân Th xét chưa đến mức xử lý hình sự nên Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi này là phù hợp.

[2.7].Về nguồn gốc số ma túy mà bị cáo Th có để sử dụng. Bị cáo khai mua của người đàn ông không biết tên, tuổi và địa chỉ. Do đó, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh, xử lý trong cùng vụ án.

[2.8]. Đối với chiếc điện thoại di động mà Phạm Xuân Th đã sử dụng vào việc thực hiện tội phạm. Quá trình điều tra xác định Thìn đã bán cho một người đàn ông không quen biết nên không có đủ cơ sở để điều tra, xác minh, thu hồi và xử lý theo quy định.

[2.9]. Đối với Nguyễn Trọng K là người đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 21E1- 267.60 do bị cáo mang đến cầm cố, nhưng anh K không biết chiếc xe trên là tài sản do phạm tội mà có nên không đủ yếu tố cấu thành tội Tiêu thu tài sản do người khác phạm tội mà có, Cơ quan điều tra không xử lý đối với hành vi này là phù hợp. Tuy nhiên khi nhận cầm cố chiếc xe mô tô trên anh K đã vi phạm quy định về nghành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự nên Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã ra quyết định xử lý hành chính đối với anh K về hành vi này và thông báo cho chính quyền địa phương để giáo dục, quản lý là phù hợp.

[2.10]. Về trách nhiệm dân sự:

Tại Cơ quan điều tra chị M xác nhận đã nhận lại chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 21E1- 267.60 do Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Yên trao trả, chị không có yêu cầu bồi thường hay đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Trọng K yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh số tiền 13.200.000đ mà anh K cho bị cáo vay khi cầm cố chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 21E1- 267.60. Xét yêu cầu của anh K là có cơ sở nên cần được chấp nhận. Buộc bị cáo Phạm Xuân Th phải trả cho anh Nguyễn Trọng K số tiền 13.200.000đ.

[2.11]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[2.12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 139, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Căn cứ vào khoản 1 điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, điều 122, điều 123, điều 131, điều 357, điều 407, điều 468, điều 584, điều 585, điều 586, điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân Th phạm tội: *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản***.**

Xử phạt bị cáo 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15-3-2018.

Buộc bị cáo Phạm Xuân Th phải trả cho anh Nguyễn Trọng K số tiền 13.200.000đ.

Đối với khoản tiền nêu trên, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành không trả đủ số tiền nêu trên cho người được thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Bị cáo Phạm Xuân Th phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí HSST và 660.000đ tiền án phí DSST.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo đối với bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại được quyền kháng cáo đối với bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

" Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự "

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đỗ Tiến Phúc

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Trại giam; Công an huyện Văn Yên;
- Bị cáo; Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Đỗ Thu Hương